

Phụ lục 03: TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI THỦY SẢN BỊ THIẾT HẠI DO BÃO SỐ 3 NĂM 2025

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
	TỔNG SỐ	-	-	-	48,24	723,61	144,72
1	Thôn Quần Ngọc	-	-	-	1,53	22,95	4,59
1	Nguyễn Hữu Thoại				0,25	3,75	0,75
2	Nguyễn Công Thành				0,15	2,25	0,45
3	Nguyễn Văn Long				0,10	1,50	0,30
4	Phạm Sỹ Sơn				0,49	7,35	1,47
5	Trịnh Bá Chuyển				0,21	3,15	0,63
6	Lê Khắc Giáp				0,05	0,75	0,15
7	Nguyễn Ngọc Thức				0,10	1,50	0,30
8	Lê Đình Minh				0,04	0,60	0,12
9	Phạm Sỹ Chung				0,04	0,60	0,12
10	Nhà Thờ Quần Ngọc				0,10	1,50	0,30
2	Thôn Đội 4	-	-	-	1,31	19,58	3,92

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
1	Nguyễn Thanh Hải				0,02	0,30	0,06
2	Phạm Thị Ân				0,46	6,90	1,38
3	Phạm Thị Duyên					-	-
4	Lê Thị Mút				0,10	1,50	0,30
5	Trịnh Minh Cường				0,25	3,75	0,75
6	Lê Thị Bảy				0,05	0,75	0,15
7	Lê Thị Dung				0,05	0,75	0,15
8	Phạm Lê Việt				0,05	0,75	0,15
9	Nguyễn Minh Dũng				0,15	2,25	0,45
10	Vũ Thị Trường				0,01	0,15	0,03
11	Phạm Thị Thủy				0,03	0,45	0,09
12	Lê Đăng Nam				0,10	1,50	0,30
13	Lê Thị Thức				0,02	0,23	0,05
14	Nguyễn Văn Hà				0,02	0,30	0,06
3	THÔN ĐIỀN TRẠCH	-	-	-	2,80	42,00	8,40
1	Nguyễn Văn Quân				0,20	3,00	0,60

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bề, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
2	Đặng Đình Hạ				0,20	3,00	0,60
3	Trần Văn Linh				0,10	1,50	0,30
4	Bùi Văn Hải				0,10	1,50	0,30
5	Bùi Văn Thiệu				0,10	1,50	0,30
6	Nguyễn Văn Hùng				0,10	1,50	0,30
7	Trịnh Duy Cường				0,20	3,00	0,60
8	Trần Khắc Tĩnh				0,10	1,50	0,30
9	Trần Thị Hạ				0,15	2,25	0,45
10	Lê Thị Sinh				0,10	1,50	0,30
11	Nguyễn Anh Tuấn				0,10	1,50	0,30
12	Bùi Văn Tĩnh				0,10	1,50	0,30
13	Bùi Văn Tiến				0,10	1,50	0,30
14	Nguyễn Văn Sử				0,15	2,25	0,45
15	Nguyễn Văn Nguyên				0,10	1,50	0,30
16	Bùi Văn Công				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
17	Doãn Khả Sâm				0,10	1,50	0,30
18	Nguyễn Thị Minh				0,10	1,50	0,30
19	Nguyễn Hồng Chín				0,15	2,25	0,45
20	Trịnh Duy Từ				0,10	1,50	0,30
21	Bùi Văn Việt				0,05	0,75	0,15
22	Lê Văn Hào				0,10	1,50	0,30
23	Đình Văn Thương				0,10	1,50	0,30
24	Nguyễn Văn Diệm				0,10	1,50	0,30
4	DIÊN HÀO 2	-	-	-	0,73	10,95	2,19
1	Trần Xuân Dục				0,25	3,75	0,75
2	Trần Xuân Quế				0,21	3,15	0,63
3	Lê Thị Liên				0,10	1,50	0,30
4	Lê Văn Dũng				0,17	2,55	0,51
5	THÔN HỢP THÀNH	-	-	-	0,15	2,25	0,45
1	Hà Minh Thuận				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
6	THÔN THỌ LÂM	-	-	-	3,00	45,00	9,00
1	Phạm Văn Cường				3,00	45,00	9,00
7	THÔN TÂN PHÚC	-	-	-	3,45	51,78	10,36
1	Phạm Văn Dũng				1,00	15,00	3,00
2	Trịnh Ngọc Tinh				0,05	0,75	0,15
3	Hoàng Văn Sáu				0,08	1,13	0,23
4	Trịnh Vinh Minh				0,10	1,50	0,30
5	Lê Thị Đạt				0,05	0,75	0,15
6	Đỗ Trọng Dung				0,10	1,50	0,30
7	Lê Văn Ngọc				0,04	0,60	0,12
8	Phạm Văn Thu				0,08	1,13	0,23
9	Hoàng Văn Mai				0,15	2,18	0,44
10	Lê Đức Tinh				0,03	0,45	0,09
11	Lưu Đình Bình				0,10	1,50	0,30
12	Nguyễn Văn Nhân				0,05	0,68	0,14

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
13	Nguyễn Trí Hợi				0,04	0,60	0,12
14	Cao Văn Tùng				0,10	1,50	0,30
15	Hoàng Văn Duyên				0,04	0,60	0,12
16	Hoàng Văn Kiều				0,10	1,50	0,30
17	Lê Văn Hưng				0,20	3,00	0,60
18	Lưu Hữu Bình				0,20	3,00	0,60
19	Phạm Đình Thanh				0,15	2,25	0,45
20	Lưu Đình Thanh				0,15	2,25	0,45
21	Trịnh Thị Bình				0,10	1,50	0,30
22	Lưu Đình Ly				0,20	3,00	0,60
23	Lê Xuân Tạo				0,10	1,50	0,30
24	Lê Văn Điệp				0,06	0,93	0,19
25	Lê Văn Tá				0,20	3,00	0,60
8	THÔN BA NGỌC	-	-	-	0,95	14,25	2,85
3	Lê Văn Trí				0,03	0,45	0,09
4	Lê Văn Xuyên				0,20	3,00	0,60

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
6	Lê Văn Hợi				0,03	0,45	0,09
8	Nguyễn Văn Tục				0,03	0,45	0,09
9	Nguyễn Văn Huy				0,20	3,00	0,60
10	Lê Văn Đài				0,05	0,75	0,15
12	Lê Văn Yên				0,15	2,25	0,45
24	Lê Quốc Khánh				0,05	0,75	0,15
25	Lê Văn Dũng				0,03	0,45	0,09
26	Lê Văn Hiện				0,03	0,45	0,09
27	Lê Xuân Nghĩa				0,03	0,45	0,09
28	Lê Văn Bảo				0,03	0,45	0,09
31	Lê Văn Dương				0,03	0,45	0,09
35	Lê Văn Mùi				0,03	0,45	0,09
36	Lê Ngọc Thềm				0,03	0,45	0,09
9	THÔN LÀNG SUNG	-	-	-	0,83	12,45	2,49
1	Lê Văn Hạnh				0,18	2,70	0,54
2	Lê Thị Đoạt				0,50	7,50	1,50
3	Lê Trọng Sơn				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
10	LÀNG PHEO	-	-	-	0,68	10,13	2,03
1	Lê Văn Bốn				0,10	1,50	0,30
2	Bùi Văn Mão				0,08	1,13	0,23
3	Trương Văn Thành				0,03	0,38	0,08
4	Trương Văn Nhâm				0,15	2,25	0,45
5	Trương Văn Thanh				0,03	0,38	0,08
6	Trương Văn Sáu				0,07	1,05	0,21
7	Hà Văn Nghĩa				0,05	0,75	0,15
8	Hà Văn Thắng				0,03	0,45	0,09
9	Phạm Văn Anh				0,05	0,75	0,15
10	Phạm Thị Bằng				0,10	1,50	0,30
11	BÀN LAI	-	-	-	0,82	12,30	2,46
1	Phạm Văn Gia				0,04	0,53	0,11
2	Lê Văn Tiên				0,09	1,28	0,26
4	Lương Văn Thiệp				0,70	10,50	2,10
12	CỬA TRÁT	-	-	-	1,30	19,50	3,90

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
1	Lê Văn Thời				0,10	1,50	0,30
2	Bùi Văn Vị				0,50	7,50	1,50
3	Phạm Văn Bảy				0,10	1,50	0,30
4	Phạm Văn Hiện				0,50	7,50	1,50
5	Nguyễn Thị Sinh				0,10	1,50	0,30
13	ĐỒNG CỐC	-	-	-	0,09	1,31	0,26
1	Bùi Xuân Kỳ				0,03	0,45	0,09
2	Phạm Văn Vượng				0,06	0,87	0,17
14	LÀNG BÀI	-	-	-	0,09	1,35	0,27
1	Lê Văn Vi				0,05	0,75	0,15
2	Hà Chí An				0,04	0,60	0,12
15	HỐ DĂM	-	-	-	0,21	3,15	0,63
1	Lý Công Quý				0,03	0,45	0,09
3	Nguyễn Văn Hòa (Háu)				0,05	0,75	0,15
4	Lê Ngọc Hưng				0,07	1,05	0,21
5	Trần Hợp Luân (Xuân)				0,06	0,90	0,18

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
16	ĐỒNG LUÔNG	-	-	-	0,68	10,25	2,05
1	Lê Ngọc Sơn				0,03	0,50	0,10
2	Lê Ngọc Ninh				0,04	0,60	0,12
3	Lê Văn Tuấn				0,08	1,13	0,23
4	Lý Thị Nụ				0,04	0,53	0,11
5	Vũ Đức Tâm				0,50	7,50	1,50
17	ĐÁ DỪNG	-	-	-	0,23	3,38	0,68
1	Lê Thị Hạnh				0,03	0,38	0,08
2	Bùi Thị Nga				0,08	1,20	0,24
3	Lê Thị Đoàn				0,06	0,90	0,18
4	Lê Văn Hùng				0,06	0,90	0,18
18	XUÂN TÂM	-	-	-	0,21	3,08	0,62
1	Bùi Thị Luận				0,06	0,90	0,18
2	Lê Ngọc Cường				0,05	0,75	0,15
3	Bùi Văn Ích				0,05	0,68	0,14
4	Bùi Xuân Xinh				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
19	TÂN LẬP	-	-	-	1,30	19,53	3,91
1	Cao Văn Thanh				0,20	3,00	0,60
2	Cao Văn Sơn				0,42	6,30	1,26
3	Nguyễn Văn Tài				0,07	1,05	0,21
4	Nguyễn Văn Tới				0,04	0,60	0,12
5	Nguyễn Xuân Diện				0,03	0,45	0,09
6	Trịnh Ngọc Nghĩa				0,05	0,75	0,15
7	Nguyễn Đồng Khảm				0,10	1,50	0,30
8	Lê Đức Lâm				0,07	1,05	0,21
9	Phan Văn Bảo				0,12	1,80	0,36
10	Lê Văn Lập				0,05	0,75	0,15
11	Nguyễn Thị Lợi				0,04	0,60	0,12
12	Nguyễn Đăng Khương				0,05	0,75	0,15
13	Lê Văn Điệp				0,06	0,93	0,19
20	THÔN 10	-	-	-	0,45	6,75	1,35
1	Bùi Thị Minh				0,30	4,50	0,90
2	Trần Xuân Đức				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	Tổng Duy Hùng				0,10	1,50	0,30
21	THÔN 9	-	-	-	1,11	16,65	3,33
1	Lê Thế Định				0,10	1,50	0,30
2	Hà Văn Do				0,04	0,60	0,12
3	Ngô Đình Sơn				0,15	2,25	0,45
4	Lê Minh Quân				0,04	0,60	0,12
5	Lê Văn Dệt				0,05	0,75	0,15
6	Phạm Văn Vân				0,05	0,75	0,15
7	Quách Như Hoàng				0,16	2,40	0,48
8	Hà Văn Chuyển				0,10	1,50	0,30
9	quách Như Chúc				0,10	1,50	0,30
10	Bùi Thị Tiếp				0,20	3,00	0,60
11	Lê Văn Định				0,12	1,80	0,36
22	THÔN 6	-	-	-	4,73	70,95	14,19
1	Lê Đình Vinh				0,60	9,00	1,80
2	Lê Ngọc Hiếu				0,75	11,25	2,25

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	Lê Ngọc Trung				0,04	0,60	0,12
4	Nguyễn Duy Minh				0,04	0,60	0,12
5	Lê Văn Cường				0,03	0,45	0,09
6	Lê Văn Trung				0,05	0,75	0,15
7	Lê Đình Quang				0,07	1,05	0,21
8	Nguyễn Huy Thế				0,75	11,25	2,25
9	Lê Đình Minh				0,04	0,60	0,12
10	Lê Đình Sau				0,03	0,45	0,09
11	Nguyễn Thị Đua				0,10	1,50	0,30
12	Lê Đình Thắng				0,03	0,45	0,09
13	Lê Văn Giáp				2,20	33,00	6,60
23	THÔN 5	-	-	-	0,04	0,60	0,12
1	Lê Văn Tâm				0,04	0,60	0,12
24	THÔN 3	-	-	-	0,15	2,18	0,44
1	Lê Thị Vui				0,03	0,45	0,09
2	Bùi Thị Chuyển				0,04	0,60	0,12

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
3	Trịnh Thị Kính				0,04	0,60	0,12
4	Đoàn Thị Xu				0,04	0,53	0,11
25	THÔN 1	-	-	-	0,14	2,10	0,42
1	Hoàng Thị Tường				0,12	1,80	0,36
2	Lê Thị Phúc				0,02	0,30	0,06
26	XUÂN LONG	-	-	-	0,30	4,50	0,90
1	Bùi Văn Thông				0,30	4,50	0,90
27	THÔN 15	-	-	-	0,83	12,38	2,48
1	Lê Đình An				0,08	1,13	0,23
2	Nguyễn Văn Thọ				0,75	11,25	2,25
28	THÔN BỘT THƯỢNG	-	-	-	2,97	44,48	8,90
1	Lê Duy Ninh				0,07	0,98	0,20
2	Lê Hồng Thắng				1,08	16,13	3,23
3	Lê Đình Tuân				0,32	4,80	0,96
4	Lưu Đình Định				0,21	3,19	0,64
5	Lê Quang Hóa				0,15	2,25	0,45

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
6	Lê Xuân Thành				0,16	2,45	0,49
7	Lê Văn Tuất				0,15	2,25	0,45
8	Đặng Đình Hậu				0,04	0,60	0,12
9	Lê Văn Tuất				0,23	3,47	0,69
10	Lê Hồng Đại				0,20	3,04	0,61
11	Lê Văn Kế				0,15	2,25	0,45
12	Lưu Đình Tư				0,21	3,08	0,62
29	BÍCH PHƯƠNG	-	-	-	2,72	40,80	8,16
1	Đỗ Trọng Ngà				0,75	11,25	2,25
2	Đỗ Thế Chung				0,05	0,75	0,15
3	Điền Tất Phương				0,18	2,63	0,53
4	Lê Bá Ninh				0,06	0,90	0,18
5	Đỗ Thị May				0,05	0,75	0,15
6	Lê Phú Hòa				0,04	0,60	0,12
7	Nguyễn Văn Chính				0,10	1,50	0,30
8	Đỗ Xuân Lượng				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
9	Hoàng Chí Đương				0,05	0,75	0,15
10	Đỗ Văn Sơn				0,05	0,75	0,15
11	Nguyễn Hữu Thoại				0,10	1,50	0,30
12	Nguyễn Hữu Thái				0,05	0,75	0,15
13	Đỗ Trọng Đức				0,05	0,75	0,15
14	Lê Văn Tấn				0,08	1,13	0,23
15	Nguyễn Văn Ngọc				0,05	0,75	0,15
16	Nguyễn Văn Cường				0,05	0,75	0,15
17	Nguyễn Văn Dụ				0,05	0,75	0,15
18	Nguyễn Hữu Lương				0,10	1,50	0,30
19	Nguyễn Hữ Luyện				0,15	2,25	0,45
20	Phạm Ngọc Bảy				0,10	1,50	0,30
21	Lê Thế Luân				0,05	0,75	0,15
22	Nguyễn Hữu Trường				0,05	0,75	0,15
23	Đỗ Thị Luân				0,05	0,75	0,15
24	Nguyễn Xuân Sơn				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
25	Nguyễn Văn Bình				0,10	1,50	0,30
26	Nguyễn Xuân Thạch				0,07	1,05	0,21
27	Nguyễn Đình Chi				0,10	1,50	0,30
28	Đỗ Trọng Tính				0,05	0,75	0,15
30	THÔN NGỌC LẠP	-	-	-	0,97	14,55	2,91
1	Trần Văn Thủy				0,03	0,38	0,08
2	Nguyễn Văn Việt				0,05	0,75	0,15
3	Trần Văn Sơn				0,05	0,75	0,15
4	Phạm Hùng Cam				0,03	0,38	0,08
5	Nguyễn Văn Kiên				0,10	1,50	0,30
6	Lê Đăng Bình				0,13	1,88	0,38
7	Hoàng Văn Thường				0,04	0,53	0,11
8	Đỗ Văn Cư				0,04	0,53	0,11
9	Nguyễn Văn Liên				0,25	3,75	0,75
10	Nguyễn Văn Ty				0,05	0,75	0,15
11	Trịnh Ninh Ý				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
12	Nguyễn Văn Liên				0,15	2,25	0,45
13	Nguyễn Văn Đài				0,03	0,38	0,08
31	ĐỒNG TÂM	-	-	-	2,83	42,38	8,48
1	Nguyễn Văn Khương				0,10	1,50	0,30
2	Nguyễn Văn Hợp				0,15	2,25	0,45
3	Vũ Đường Đính				0,28	4,13	0,83
4	Nguyễn Văn Khâm				0,10	1,50	0,30
5	Nguyễn Văn Ninh				0,15	2,25	0,45
6	Lê Thị Sửu				0,10	1,50	0,30
7	Lưu Thị Hoa(Tính)				0,05	0,75	0,15
8	Lê Văn Sơn				0,15	2,25	0,45
9	Nguyễn Văn Thân				0,30	4,50	0,90
10	Phùng Xuân Minh				0,50	7,50	1,50
11	Lê Duy Kỳ				0,15	2,25	0,45
12	Phùng Xuân Thành				0,65	9,75	1,95
13	Lê Duy Duyên				0,10	1,50	0,30

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
14	Nguyễn Văn Quý				0,05	0,75	0,15
32	THÀNH ĐÔNG	-	-	-	8,78	131,64	26,33
1	Lê Đình Việt				0,08	1,13	0,23
2	Đặng Văn Tuấn				0,05	0,75	0,15
3	Phạm Thị Phương				0,15	2,25	0,45
4	Lê Duy Tiếp				0,03	0,38	0,08
5	Lê Viết Đông				0,05	0,75	0,15
6	Trịnh Ngọc Thành				0,07	0,99	0,20
7	Lê Viết Anh				0,13	1,88	0,38
8	Hoàng Thị Hòe				0,05	0,75	0,15
9	Lê Viết Liên				0,12	1,73	0,35
10	Lê Đức Huân				0,30	4,50	0,90
11	Hà Thị Thoa				0,03	0,38	0,08
12	Lê Thị Thủy				0,05	0,75	0,15
13	Trịnh Thị Sen				0,10	1,50	0,30
14	Trịnh Thị Định				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
15	Lê Thị Thoa				0,15	2,25	0,45
16	Lê Việt Tuyến				0,03	0,45	0,09
17	Lê Chí Tuấn				0,05	0,75	0,15
18	Đặng Thị Loan				0,10	1,50	0,30
19	Hà Đình Học				0,50	7,50	1,50
20	Trịnh Ngọc Lũy				0,60	9,00	1,80
22	Lê Việt Quang				0,10	1,50	0,30
23	Lê Chí Tiến				0,08	1,13	0,23
24	Nguyễn Thị Nhẽ				0,10	1,50	0,30
25	Lê Thị Đào				0,65	9,75	1,95
26	Nguyễn Thị Hòa				0,20	3,00	0,60
27	Lê Việt Bình				0,23	3,38	0,68
28	Phạm Đình Hà				0,25	3,75	0,75
29	Phạm Đình Huân				0,30	4,43	0,89
30	Lê Thị Hoa				0,06	0,90	0,18
31	Lê Thị Yên				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
32	Lê Thị Hợp				0,03	0,38	0,08
33	Lê Thị Phương				0,03	0,38	0,08
34	Hà Đình Hòa				0,08	1,13	0,23
35	Lê Thị Nhân				0,40	6,00	1,20
36	Trịnh Xuân Phi				0,05	0,75	0,15
37	Trịnh Thị năm				0,05	0,75	0,15
38	Lê Khả Phương				0,05	0,75	0,15
39	Ngô Thị Tầm				0,02	0,23	0,05
40	Lê Văn Lương				0,06	0,90	0,18
41	Hà Đức Long				0,05	0,75	0,15
42	Trịnh Thị Oanh				0,05	0,75	0,15
43	Lê Thị Nga				0,08	1,13	0,23
44	Lê Hữu Tình				0,20	3,00	0,60
45	Trần Thị Ngân				0,25	3,75	0,75
46	Hà Thị Loan				0,05	0,75	0,15
47	Lê Hữu Đại				0,40	6,00	1,20

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
48	Lê Thị Thoir				0,15	2,25	0,45
49	Lê Hữu Tú				0,05	0,75	0,15
50	Lê Thị Hằng				0,20	3,00	0,60
51	Lê Chí Thành				0,13	1,88	0,38
52	Trịnh Xuân Huy				0,15	2,25	0,45
53	Lê Anh Chắt				0,10	1,50	0,30
54	Lê Thị Hạnh				0,15	2,25	0,45
55	Ngô Văn Chương				0,15	2,25	0,45
57	Lê Viết Đồng				0,05	0,75	0,15
58	Hà Đức Lâm				0,05	0,75	0,15
59	Nguyễn Thị Hồng				0,15	2,25	0,45
60	Lê Viết Quỳnh				0,20	3,00	0,60
61	Phạm Đình Hải				0,25	3,75	0,75
62	Lê Xuân Gạch				0,10	1,50	0,30
63	Trịnh Xuân Bảy				0,05	0,75	0,15
64	Lê Đăng Nghị				0,05	0,75	0,15

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m3 thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
65	Ngô Đức Chính				0,10	1,50	0,30
66	Nguyễn Chí Ngọc				0,06	0,90	0,18
67	Lê Khả Nguyên				0,05	0,75	0,15
68	Trịnh Bá Tây				0,10	1,50	0,30
33	THÔN YÊN CƯ	-	-	-	1,90	28,50	5,70
1	Lê Đình Lượng				0,22	3,30	0,66
2	Lê Thị Kim				0,04	0,60	0,12
3	Lê Duy Giáp				0,03	0,38	0,08
4	Lê Duy Tâm(My)				0,04	0,60	0,12
5	Lê Duy Bồng				0,03	0,38	0,08
6	Lê Đình Phương				0,40	6,00	1,20
7	Lê Quốc Chiến				0,40	6,00	1,20
10	Lê Văn Hùng				0,05	0,75	0,15
11	Lê Thị Sinh				0,03	0,38	0,08
12	Lê Hữu Lưu				0,25	3,75	0,75
13	Lê Viết Tới				0,04	0,53	0,11

TT	Đơn vị	Tổng giá trị thiệt hại	Diện tích nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trồng bể, lồng, bè	Ước diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	
						Tổng NSNN hỗ trợ	Kinh phí đợt 1 (20%)
		Tr đồng	(ha)	100m ³ thể tích nuôi bị thiệt hại	(ha)	Tr đồng	Tr đồng
15	Đỗ Thị Thành				0,09	1,35	0,27
16	Lê Viết Vọng				0,05	0,75	0,15
17	Lê Duy Thị (Mơ)				0,05	0,75	0,15
18	Lê Hữu Văn				0,20	3,00	0,60